**TUẦN 16**

**THỨ 2**

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1: HĐTN**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: THAM GIA NGÀY HỘI LÀM VIỆC TỐT**

Thời gian thực hiện: Ngày 23 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được thành tích của lớp mình trong phong trào rèn nề nếp.

- Tự tin thực hiện nề nếp trong học tập và sinh hoạt.

- Thực hiện được một số Việc làm cụ thể để giúp đỡ các bạn nhỏ ở vùng khó khăn như: chia sẻ sách, vở, đồ dùng học tập, quần áo.

- Nâng cao tinh thần hiếu học, tính tích cực hoạt động của học sinh. Có ý thức và thái độ tích cực, tự giác tham hoạt động chung. Yêu quý giúp đỡ bạn bè có hoàn cảnh khó khăn.

- Phát triển NL tự chủ, giao tiếp và hợp tác, năng lực ngôn ngữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Kế hoạch bài dạy, nội dung sinh hoạt

2. HS: Ghế khi sinh hoạt dưới cờ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU**

**1. Chào cờ**

- Ổn định tổ chức.

- Chỉnh đốn hang ngũ, trang phục.

- Đứng nghiêm trang.

- Thực hiện nghi lễ: Chào cờ, hát Quốc ca.

- Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu, chương trình của tiết chào cờ.

- Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của nhà trường.

- Giáo dục một số nội dung: An toàn giao thông, bảo vệ môi trường, kĩ năng sống, giá trị sống.

**2. Hoạt động trải nghiệm: Tham gia ngày hội làm việc tốt**

- Nhà trường tổ chức Ngày hội làm Việc tốt theo gợi ý:

- Thông báo với HS về mục đích, nội dung, ý nghĩa của Ngày hội làm Việc tốt.

- HS đóng góp sách, vở, đồ dùng học tập, quần áo cũ (đã chuẩn bị) dành tặng các bạn nhỏ ở những vùng khó khăn.

- Đại diện HS chia sẻ cảm xúc khi tham gia Ngày hội làm Việc tốt

**3. Vận dụng**

- GV dặn dò HS:

+ Kể cho gia đình nghe về những bạn làm Việc tốt

- Nhận xét giờ học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 3+4: Tiếng Việt**

**BÀI 71: ƯƠC ƯƠT**

**(Tiết 1+2, trang 154)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS:Nhận biết và đọc đúng các vần ươc, ươt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ươc, ươt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ươc, ươt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươc, ươt.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ươc, ươt có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và đời sống trên biển thông qua đoạn văn đọc và các hình ảnh trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Kế hoạch bài dạy, SGK, tranh ảnh minh họa, bộ đồ dùng DH.

2. HS: SGK, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Ôn bài cũ**  - GV gọi HS đọc lại nội dung bài đọc tiết trước  - GV nhận xét và tuyên dương  **B. Dạy bài mới**  **1. Khởi**  **\* Hoạt động: Nhận biết**  + Em thấy gì trong tranh?  - GV nhận xét: Nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và yêu cầu HS nói theo (đọc 2 lượt)  *Hà ước được lướt sóng*  - GV giới thiệu các vần mới *ươc, ươt*; được xuất hiện trong câu thuyết minh.  - GV ghi đầu bài:  *ươc, ươt*;  **2. Khám phá**  **\* Hoạt động 1: Đọc vần, tiếng, từ ngữ**  **a. Đọc vần  *ươc, ươt***  **\* So sánh các vần**  - GV đưa lần lượt các vần:  *ươc, ươt*; lên bảng.  + Vần  *ươc, ươt*; có điểm nào giống nhau?  + Điểm nào khác nhau?  => GV chốt và nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.  **\* Đánh vần các vần**  - GV đánh vần mẫu các vần *ươc, ươt*;  - Yêu cầu HS đọc đánh vần  - Yêu cầu HS đọc đồng thanh  **\* Đọc trơn các vần**  - GV yêu cầu HS đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.  **\* Ghép chữ cái tạo vần**  - GV yêu cầu HS ghép chữ cái tạo thành vần  *ươc, ươt*;  - GV yêu cầu HS đọc các vần ghép được trên bảng gài  **b. Đọc tiếng**  **\* Đọc tiếng mẫu**  - GV giới thiệu mô hình tiếng  + Có vần *ươc* muốn có tiếng *được* ta làm thế nào?  - GVNX và đưa tiếng vào mô hình   |  |  | | --- | --- | | **đ** | **ươc** | | **được** | |   - Yêu cầu HS đánh vần  *đ-ươc-đước-nặng-được*  - Yêu cầu HS đọc trơn  **\* Đọc tiếng trong SHS**  - GV đưa các tiếng lên bảng:  *bước lược ngược nước*  *lướt lượt mướt mượt*  - Yêu cầu HS đánh vần từng tiếng  - Yêu cầu HS đọc trơn từng tiếng  **\* Ghép chữ cái tạo tiếng**  - GV yêu cầu HS ghép tiếng chứa *ươc, ươt*; và yêu cầu HS phân tích tiếng vừa ghép được  - Yêu cầu HS đọc trơn tiếng vừa ghép  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ:  + Tranh vẽ vẽ gì?  - GV chốt và ghi: *thước kẻ*  - Từ *thước kẻ* tiếng nào chứa vần *mới*?  - Yêu cầu HS phân tích tiếng *thước*  - Yêu cầu HS đọc trơn từ *thước kẻ*  => *(Các từ còn lại thực hiện tương tự)*  *dược sĩ lướt ván*  => GV có thể giải nghĩa từ ngữ khó cho HS hiểu.  **d. Đọc lại các tiếng**  - GV viên tổ chức cho HS đọc lại các tiếng, từ ngữ trên bảng  **\* Hoạt động 2: Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần *ươc, ươt* và các từ *thước kẻ, lướt ván*    - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần *ươc, ươt*, *thước kẻ, lướt ván*  - Yêu cầu HS viết bảng con  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - HS đọc bài  - Hà ước được lướt sóng  - HS đọc đồng thanh theo GV  - HS nối tiếp nhắc lại đầu bài  - HS quan sát  - Giống nhau: Các âm đứng trước đều là âm *ư và ơ*  - Khác nhau ở các âm đứng sau: *c, t*  - HS lắng nghe  - HS nối tiếp đánh vần (mỗi HS đánh vần cả 2 vần)  - Lớp đánh vần ĐT (Tổ - cả lớp)  - HS nối tiếp đọc trơn CN - Tổ - Lớp  - HS lần lượt ghép vần  *ươc, ươt*;  - HS đọc các vần vừa ghép  - Ta thêm âm *đ* vào trước vần *ươc,*dấu nặng dưới âm ơ  - HS nối tiếp đánh vần CN - Tổ - Lớp  - HS nối tiếp đọc trơn CN - Tổ - Lớp  - HS nối tiếp đánh vần CN - Tổ - Lớp  - HS nối tiếp đọc trơn CN - Tổ - Lớp  - HS thực hiện ghép trên bảng gài và nêu  - HS nối tiếp đọc trơn tiếng vừa ghép  - HS quan sát tranh  - Tranh vẽ *thước kẻ*    - Tiếng *thước* chứa vần *ươc*  ***-*** *Tiếng thước* âm *th* đứng trước, vần *ươc* đứng sau  - HS nối tiếp đánh vần CN - Tổ - Lớp  - HS nối tiếp đọc trơn CN - Tổ - Lớp  - HS đọc bài  - HS quan sát  - HS luyện viết trên bảng con |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Hoạt động 3: Viết vở**  - GV đưa vần, từ ngữ viết mẫu và hướng dẫn về độ cao của các con chữ.  - GV hướng dẫn HS viết đúng điểm đặt bút và đúng số lần theo yêu cầu, Lưu ý khoảng cách giữa các chữ. GV nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cấm bút.  - GV cho HS luyện viết hạ cỡ chữ. Việc hạ cỡ chữ được tiến hành theo hai hình thức:  1. viết các chữ cái cỡ nhỏ theo bốn nhóm chữ nhóm 1: i, t, u, tư, , , P;  nhóm 2: r, s, v, c, x, e, ê;  nhóm 3: 0, ô, ơ, a, ă, â, d, đ,  nhóm 4: 1, b, h, k, y,g. q);  2) viết vần, từ ngữ song song hai cỡ chữ (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ).  - GV yêu cầu HS viết vào vở các vần *ươc, ươt*; các từ ngữ  *thước kẻ, lướt ván.*  - GV quan sát và hỗ trợ HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách  - GV nx và sửa bài viết của một số HS.  **3. Luyện tập, thực hành**  **\* Hoạt động 1: Đọc**  - GV đọc mẫu cả đoạn  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần *ươc, ươt*;  - GV yêu cầu một số HS đọc trơn các tiếng chứa vần mới .  + Bài đọc có mấy câu?  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp câu  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn  + Nam mơ ước làm những nghề gì?  + Em có thích làm những nghề như Nam mơ ước không?  - GV nhận xét  **\* Hoạt động 2: Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  ? Hãy nói về nghề nghiệp của những người trong tranh?  ? Nhiệm vụ của bác sĩ, phi công, kiến trúc sư, thấy giáo là gì?  ? Ước mơ của em sau này em ước mơ làm nghề gì  - GV nhận xét rút ra chủ đề  **Ước mơ của em**  **4. Vận dụng**  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ươi, ươu và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV lưu ý HS ôn lại các vần ươc, ươt và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  - HS viết trong vở tập viết  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm các tiếng chứa vần mới học *ươc, ươt* và nêu ước, vượt  - HS đọc nối tiếp CN – ĐT tổ - Lớp  - Bài đọc có 5 câu  - HS đọc nối tiếp câu – ĐT  - HS đọc nối tiếp cả đoạn – ĐT  - Nam ước mơ làm ca sĩ, nhà thơ, người lái tàu, phi công.  - HSTL  - HS quan sát tranh trong SHS.  - Giáo viên, kiến trúc sư, Bác sĩ, phi công  - Chữa bệnh cho mọi người; lái máy bay; vẽ thiết kế những ngôi nhà; dạy học  - HSTL  - HS đọc  - bước đi, thướt tha |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1: Toán**

**LUYỆN TẬP**

**(Tiết 1, trang 74)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Làm quen với việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) và không xét trường hợp có cả dấu phép tính cộng và dấu phép tính trừ.

- Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học, NL mô hình hóa toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Kế hoạch bài dạy, các thẻ phép tính như ở bài 1 để HS chơi trò chơi tính nhẩm. Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

2. HS: Sgk, vở, bộ đồ dùng toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - Chơi trò chơi “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10.    - GV nhận xét, tuyên dương  - GV giới thiệu, ghi đầu bài  **2. Luyện tập, thực hành**  **Bài 1. Cặp đôi**  a, Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề.  - Chia sẻ trước lớp.  + Rổ thứ nhất có bao nhiêu quả bí?  + Rổ thứ hai có bao nhiêu quả bí?  + Anh Nam chở thêm đến mấy quả bí ngô nữa?  *+* Hỏi có tất cả bao nhiêu quả bí ngô?  - HS thực hiện từ trái sang phải  5 + 2 = 7; 7 + 1= 8.  - GV thay đổi tình huống (thay đổi số lượng quả bí ngô hoặc thay tình huống khác) để HS củng cố cách tính  4 + 2 + 1 5 + l + l  6 + 2 + l 2 + 2+ l  b) HS thực hiện và nói với bạn cách tính của mình. GV có thể đưa thêm một vài phép tính khác để HS thực hiện.  - GV, HS nhận xét  **Bài 2. Cặp đôi**  a) Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề.  Chia sẻ trước lớp.  + Có tất cả bao nhiêu quả mướp?  + Lần thứ nhất chị Lan hái mấy quả?  + Sau đó, chị Lan hái thêm mấy quả nữa?  + Hỏi còn lại bao nhiêu quả mướp?  + Em hãy nêu cách tính?  + Hãy nêu thứ tự thực hiện phép tính?  - GV thay đổi tình huống (thay đổi số lượng quả mướp hoặc thay tình huống khác) để HS củng cố cách tính:  7 - 3 - 1; 8 - 1 - 1; 8 - 3 - 2; ...  - GV, HS nhận xét  b) HS thực hiện và nói với bạn cách tính của mình.  - GV có thể đưa thêm một vài phép tính khác để HS thực hiện.  - GV nhận xét và sửa sai  **3. Vận dụng:**  + Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 có hai dấu phép tính để hôm sau chia sẻ với các bạn.  - GV nhận xét tiết học | - HS 1 nêu phép tính, 1 em nêu kết quả.  2 + 6 = 8 6 – 5 = 1  7 + 3 = 10 2 + 6 = 8  9 – 5 = 4 8 + 1 = 9  7 – 1 = 6 8 – 8 = 0  - HS nhắc lại đầu bài  - HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề.  - Rổ thứ nhất có 5 quả bí ngô  - Rổ thứ hai có 2 quả.  - Anh Nam chở thêm đến 1 quả bí ngô nữa  - Có tất cả 8 quả bí ngô.  Ta có 5 + 2 + 1 = 7 + 1 = 8  - HS thực hiện từ trái sang phải  5 + 2 = 7; 7 + 1= 8.  - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp.  - HS thực hiện tính  4 + 2 + 1 = 6 + 1 = 7  5 + l + l = 6 + 1 = 7  6 + 2 + l = 8 + 1 = 9  2 + 2 + l = 4 + 1 = 5  - HS thực hiện và nói với bạn cách tính của mình  3 + 1 + 1 = 4 + 1 = 5  6 + 1 + 2 = 7 + 2 = 9  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề.  - Có 8 quả mướp  - Lần thứ nhất chị Lan hái 3 quả  - Sau đó, chị Lan hái thêm 1 quả nữa  - Còn lại 4 quả mướp  - 8 – 3 – 1 = 5 – 1 = 4  - HS thực hiện các phép tính từ trái sang phải  - HS thực hiện tính  7 - 3 – 1= 4 – 1 = 3  8 - 1 – 1 = 7 – 1 = 6  8 - 3 – 2 = 5 – 2 = 3  - HS thực hiện và nói với bạn cách tính của mình.  5 – 1 – 1 = 4 – 1 = 3  7 – 1 – 2 = 6 – 2 = 4  8 - 1 – 3 = 7 – 3 = 4  9 – 3 – 2 = 6 – 2 = 4  - Em biết thêm cách thực hiện phép tính có 2 dấu tính ta thực hiện từ trái sang phải |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**THỨ 3**

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1+2: Tiếng Việt**

**BÀI 72: ƯƠM ƯƠP**

**(Tiết 1+2, trang 156)**

Thời gian thực hiện: Ngày 24 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS:Nhận biết và đọc đúng các vần ươm, ươp; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ươm, ươp; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ươm, ươp (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần ươm, ươp.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ươm, ươp có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói về chủ điểm vật nuôi yêu thích.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật.

- Cảm nhận được vật và cuộc sống vẻ đáng yêu của loài vật nuôi trong nhà, từ có tinh yêu với động vật

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Kế hoạch bài dạy, SGK, tranh ảnh minh họa, bộ đồ dùng DH.

2. HS: SGK, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Ôn bài cũ**  - GV gọi HS đọc lại nội dung bài đọc tiết trước  - GV nhận xét và tuyên dương  **B. Dạy bài mới**  **1. Khởi động**  **\* Hoạt động: Nhận biết**  + Em thấy gì trong tranh?  - GV nhận xét: Nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và yêu cầu HS nói theo (đọc 2 lượt)  *Hoa mướp vàng ươm, bướm bay rập rờn*  - GV giới thiệu các vần mới *ươm, ươp*; được xuất hiện trong câu thuyết minh  - GV ghi đầu bài:  *ươm, ươp*;  **2. Khám phá**  **\* Hoạt động 1: Đọc vần, tiếng, từ ngữ**  **a. Đọc vần  *ươm, ươp***  **\* So sánh các vần**  - GV đưa lần lượt các vần:  *ươm, ươp*; lên bảng.  + Vần  *ươm, ươp*; có điểm nào giống nhau?  + Điểm nào khác nhau?  => GV chốt và nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.  **\* Đánh vần các vần**  - GV đánh vần mẫu các vần *ươm, ươp*;  - Yêu cầu HS đọc đánh vần  - Yêu cầu HS đọc đồng thanh  **\* Đọc trơn các vần**  - GV yêu cầu HS đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.  **\* Ghép chữ cái tạo vần**  - GV yêu cầu HS ghép chữ cái tạo thành vần  *ươm, ươp*;  - GV yêu cầu HS đọc các vần ghép được trên bảng gài  **b. Đọc tiếng**  **\* Đọc tiếng mẫu**  - GV giới thiệu mô hình tiếng  + Có vần *ươm* muốn có tiếng *bướm* ta làm thế nào?  - GVNX và đưa tiếng vào mô hình   |  |  | | --- | --- | | **b** | **ươm** | | **bướm** | |   - Yêu cầu HS đánh vần  *b-ươm-bươm-sắc-bướm*  - Yêu cầu HS đọc trơn  **\* Đọc tiếng trong SHS**  - GV đưa các tiếng lên bảng:  *chườm đượm gươm ướm*  *lượm mướp nượp ướp*  - Yêu cầu HS đánh vần từng tiếng  - Yêu cầu HS đọc trơn từng tiếng  **\* Ghép chữ cái tạo tiếng**  - GV yêu cầu HS ghép tiếng chứa *ươm, ươp* và yêu cầu HS phân tích tiếng vừa ghép được  - Yêu cầu HS đọc trơn tiếng vừa ghép  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ:  + Tranh vẽ vẽ gì?  - GV chốt và ghi: *con bướm*  - Từ *con bướm* tiếng nào chứa vần *mới*?  - Yêu cầu HS phân tích tiếng *bướm*  - Yêu cầu HS đọc trơn từ *con bướm*  => *(Các từ còn lại thực hiện tương tự)*  *nườm nượp giàn mướp*  => GV có thể giải nghĩa từ ngữ khó cho HS hiểu.  **d. Đọc lại các tiếng**  - GV viên tổ chức cho HS đọc lại các tiếng, từ ngữ trên bảng  **\* Hoạt động 2: Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần *ươm, ươp* và các từ *nườm nượp, giàn mướp*    - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần *ươm, ươp*, *nườm* *nượp*, *giàn mướp,*  - Yêu cầu HS viết bảng con  - GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - HS đọc bài  - Hình ảnh một giàn mướp, những con bướm bay xung quanh giàn mướp  - HS đọc đồng thanh theo GV  - HS nối tiếp nhắc lại đầu bài  - HS quan sát  - Giống nhau: Các âm đứng trước đều là âm *ư và ơ*  - Khác nhau ở các âm đứng sau: *m, p*  - HS lắng nghe  - HS nối tiếp đánh vần (mỗi HS đánh vần cả 2 vần)  - Lớp đánh vần ĐT (Tổ - cả lớp)  - HS nối tiếp đọc trơn CN - Tổ - Lớp  - HS lần lượt ghép vần  *ươm, ươp*;  - HS đọc các vần vừa ghép  - Ta thêm âm *b* vào trước vần *ươm,*dấu sắc trên âm ơ  - HS nối tiếp đánh vần CN - Tổ - Lớp  - HS nối tiếp đọc trơn CN - Tổ - Lớp  - HS nối tiếp đánh vần CN - Tổ - Lớp  - HS nối tiếp đọc trơn CN - Tổ - Lớp  - HS thực hiện ghép trên bảng gài và nêu  - HS nối tiếp đọc trơn tiếng vừa ghép  - HS quan sát tranh  - Tranh vẽ *con bướm*    - Tiếng *bướm* chứa vần *ươm*  ***-*** Tiếng *bướm* âm *b* đứng trước, vần *ươm* đứng sau, dấu sắc trên âm ơ  - HS nối tiếp đọc trơn CN - Tổ - Lớp  - HS đọc bài  - HS quan sát  - HS luyện viết trên bảng con |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Hoạt động 3: Viết vở**  - GV đưa vần, từ ngữ viết mẫu và hướng dẫn về độ cao của các con chữ.  - GV hướng dẫn HS viết đúng điểm đặt bút và đúng số lần theo yêu cầu, Lưu ý khoảng cách giữa các chữ. GV nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cấm bút.  - GV yêu cầu HS viết vào vở các vần *ươm, ươp*; các từ ngữ  *nườm nượp, giàn mướp.*  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách  - GV nhận xét và sửa bài viết của một số HS.  **3. Luyện tập, thực hành**  **\* Hoạt động 1: Đọc**  - GV đọc mẫu cả đoạn  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần *ươm, ươp*;  - GV yêu cầu một số HS đọc trơn các tiếng chứa vần mới .  + Bài đọc có mấy câu?  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp câu  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn  + Mèo mướp đang sưởi nắng ở đâu?  + Sưởi nắng có ích lợi gì đối với mèo?  + Đoạn văn nói đến những bộ phận cơ thể nào của chú mèo?  - GV nhận xét  **\* Hoạt động 2: Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  ? Tên của những con vật trong tranh là gì?  ? Em thích loài vật nuôi nào  *+ Các em không nên nuôi con chuột vì con chuột là loài vật có hại*  ? Vì sao em thích loài vật này?  ? Em có câu chuyện nào muốn kể với các bạn về con vật nuôi yêu thích của em không  - GV nhận xét rút ra chủ đề  **Vật nuôi yêu thích**  **4. Vận dụng**  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ươm, ươp và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV lưu ý HS ôn lại các vần ươc, ươt và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  - HS viết trong vở tập viết  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm các tiếng chứa vần mới học *ươm, ươp* và nêu ươm, mướp.  - HS đọc nối tiếp CN – ĐT tổ - Lớp  - Bài đọc có 6 câu  - HS đọc nối tiếp câu – ĐT  - HS đọc nối tiếp cả đoạn – ĐT  - Nằm sưởi ấm bên thềm  - Giúp mèo dẻo dai hơn  - Mắt chú lim dim. Mấy sợi ria mép rung rinh.  - HS quan sát tranh trong SHS.  - Con chó, con mèo, chuột  - HS trả lời theo hiểu biết  - HS trả lời tùy theo sở thích của mình  - HS kể chuyện cho các bạn nghe  - HS đọc CN-ĐT  - HS tìm: nườm nượp, cướp cờ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**THỨ 4**

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1+2: Tiếng Việt**

**BÀI 73: ƯƠN ƯƠNG**

**(Tiết 1+2, trang 158)**

Thời gian thực hiện: Ngày 25 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS:Nhận biết và đọc đúng các vần *ươn, ương;* đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ươn, ương; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ươn, ương (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươn, ương.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ươn, ương có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói về sinh hoạt hằng ngày (những việc thường làm và cần làm vào buổi sáng sau khi thức dậy).

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó thêm yêu thiên nhiên vàcuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Kế hoạch bài dạy, SGK, tranh ảnh minh họa, bộ đồ dùng DH.

2. HS: SGK, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Ôn bài cũ**  - GV gọi HS đọc lại nội dung bài đọc tiết trước.  - GV nhận xét và tuyên dương  **B. Dạy bài mới**  **1. Khởi động**  **\* Hoạt động: Nhận biết**  - Yêu cầu HS quan sát tranh và TLCH  + Em thấy gì trong tranh?  - GV nx: Nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và yêu cầu HS nói theo.  *Đường tới trường/ lượn theo/ sườn đồi.*  - GV giới thiệu các vần mới *ươn, ương;* được xuất hiện trong câu thuyết minh  - GV ghi đầu bài: *ươn, ương;*  **2. Khám phá**  **\* HĐ 1: Đọc vần, tiếng, từ ngữ**  **a. Đọc vần**  **\* So sánh các vần**  - GV đưa lần lượt các vần: *ươn, ương;*  + Vần *ươn, ương* có điểm nào giống nhau?  + Điểm nào khác nhau?  - GV chốt và nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.  **\* Đánh vần các vần**  - GV đánh vần mẫu các vần: *ươn, ương;*  - Yêu cầu HS đánh vần  - Yêu cầu HS đồng thanh  **\* Đọc trơn các vần**  - GV yêu cầu HS đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  **\* Ghép chữ cái tạo vần**  - GV yêu cầu HS ghép chữ cái tạo thành vần *ươn, ương*  - GV yêu cầu HS đọc các vần ghép được trên bảng gài  **b. Đọc tiếng**  **\* Đọc tiếng mẫu trong mô hình**  - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu  + Có vần *ươn*, muốn có tiếng *lượn* ta làm thế nào?  - GVNX và đưa tiếng vào mô hình   |  |  | | --- | --- | | **l** | **ươn** | | **lượn** | |   - Yêu cầu HS đánh vần tiếng *lượn*  *l- ươn – lươn – nặng – lượn*  - Yêu cầu HS đọc trơn  **\* Đọc tiếng trong SHS**  - GV đưa các tiếng lên bảng:  *lươn rướn sườn vượn*  *hướng phượng sương tưởng*  - Yêu cầu HS đánh vần từng tiếng  - Yêu cầu HS đọc trơn từng tiếng  **c. Đọc từ ngữ trong SHS**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ:  + Tranh vẽ gì?  - GV chốt và ghi: *khu vườn*  - GV giảng từ: *khu vườn*  + Từ *khu vườn* tiếng nào chứa vần *mới*?  + Yêu cầu HS phân tích tiếng *vườn?*  - Yêu cầu HS đánh vần tiếng *vườn?*  - Yêu cầu HS đọc trơn từ: *khu vườn*  => *(Các từ còn lại thực hiện tương tự)*  *cá kiếm, tổ yến*  - GV giảng từ:  **d. Đọc lại các tiếng**  - Yêu cầu HS đọc lại các vần, tiếng, từ  (trên bảng lớp)  **\* Hoạt động 2: Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần *ươn, ương,* các từ *khu vườn, con đường*    - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần *ươn, ương,* các từ *khu vườn, con đường*  - Yêu cầu HS viết bảng con  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - HS đọc bài  - HS quan sát tranh  - Các bạn HS đang đi đến trường  - HS đọc đồng thanh theo GV  - HS nối tiếp nhắc lại đầu bài  - Giống nhau: Các vần đều có âm *ư, ơ*  - Khác nhau ở các âm đứng sau: *ng, n*  - HS lắng nghe  - HS nối tiếp đánh vần (mỗi HS đánh vần cả 2 vần)  - Lớp đánh vần ĐT (Tổ - cả lớp)  - HS nối tiếp đọc trơn CN - Tổ - Lớp  - HS lần lượt ghép vần *ươn, ương;*  - HS đọc các vần vừa ghép  - Ta thêm âm *l* vào trước vần *ươn*  - HS nối tiếp đánh vần CN - Tổ - Lớp  - HS nối tiếp đọc trơn CN - Tổ - Lớp  - HS nối tiếp đánh vần CN - Tổ - Lớp  - HS nối tiếp đọc trơn CN - Tổ - Lớp  - HS quan sát tranh  - Tranh vẽ khu vườn  - HS lắng nghe  - Tiếng *vườn* chứa vần *ươn*  -Âm *v* đứng trước, vần *ươn* đứng sau  - HS nối tiếp đánh vần CN - Tổ - Lớp  - HS nối tiếp đọc trơn CN - Tổ - Lớp  - HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp CN - ĐT tổ - Lớp  - HS luyện viết trên bảng con |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Hoạt động 3: Viết vở**  - GV hướng dẫn HS viết đúng điểm đặt bút và đúng số lần theo yêu cầu, Lưu ý khoảng cách giữa các chữ. GV nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cấm bút.  - GV yêu cầu HS viết vào vở các vần *ươn, ương,* *khu vườn, con đường*  - GV quan sát và hỗ trợ HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách  - GV nx và sửa bài viết của một số HS.  **3. Luyện tập, thực hành**  **\* Hoạt động 1: Đọc**  - GV đọc mẫu cả đoạn  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần *ươn, ương;*  - GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng chứa vần mới  + Bài đọc có mấy câu?  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp câu  - Yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn.  => GV nhận xét phần đọc của HS  + Khi ngày mới bắt đầu, bầu trời như thể nào?  + Làng quê như thế nào?  + Em thường làm gì khi ngày mới bắt đầu?  - GV nhận xét  **\* Hoạt động 2: Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát và trả lời:  + Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?  + Em thường làm gì sau khi thức dậy mỗi sáng?  - GV liên hệ về các loài chim cho HS nghe  - GV nhận xét và tuyên dương  **4. Vận dụng**  - HS tìm một số từ ngữ chứa vần *ươn, ương;* và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các văn *ươn, ương* và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.. | **-** HS lắng nghe  - HS viết trong vở tập viết  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm các tiếng chứa vần mới.  - HS đọc nối tiếp CN - ĐT Lớp  - Bài đọc có 7 câu  - HS đọc nối tiếp CN - ĐT tổ  - HS đọc nối tiếp CN - ĐT Lớp  - Bầu trời ửng hồng.  - Làng quê rộng ràng  - Em ngủ dậy, đánh rằn, rửa mặt, ăn sáng rồi tới trường  - HS lắng nghe  - Bạn nhỏ trong tranh đáng đánh răng  - Em ngủ dậy, đánh rằn, rửa mặt, ăn sáng rồi tới trường  - HS nghe  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 3: Toán**

**LUYỆN TẬP**

**(Tiết 2, trang 75)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Làm quen với việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) và không xét trường hợp có cả dấu phép tính cộng và dấu phép tính trừ.

- Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học, NL mô hình hóa toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Kế hoạch bài dạy, các thẻ phép tính như ở bài 1 để HS chơi trò chơi tính nhẩm. Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

2. HS: Sgk, vở, bộ đồ dùng toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - Chơi trò chơi “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10.    - Nhận xét, giới thiệu bài, ghi đầu bài  **2. Luyện tập, thực hành**  **Bài 3: Bảng con**  + Ta cần thực hiện thứ tự các phép tính như thế nào?  - HS làm bài vào bảng con  - Gọi hs lên bảng làm bài  3 + 1 + 2 =  4 + 3 + l =  5 - 2 – 2 =  8 - 1 – 3 =  - GV nhận xét  **Bài 4. Cặp đôi**  a, Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  + Em hãy nêu tình huống bức tranh thứ nhất?  + Em hãy nêu phép tính ứng với tình huông a?  b, Cho HS quan sát tranh  + Em hãy nêu tình huống bức tranh thứ nhất?  + Em hãy nêu phép tính ứng với tình huống a?  - GVnhận xét  **3. Vận dụng**  - GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét giờ học | - HS 1 nêu phép tính, 1 em nêu kết quả.  7 + 2 + 1 = 10  5 - l - l = 3  5 + 2 + l = 8  8 + 2 + 0 = 10  - HS nhắc lại đầu bài  + Ta cần thực hiện thứ tự các phép tính từ trái sang phải.  - HS làm bài vào bảng con  3 + 1 + 2 = 6  4 + 3 + l = 8  5 - 2 – 2 = 1  8 - 1 – 3 = 4  - 2 HS ngồi cùng bàn quan sát tranh và thảo luận  + Có 4 con chim ở tốp thứ nhất đang đậu trên cây. Có 3 con chim ở tốp thứ hai bay đến. Tiếp tục có 3 con chim ở tốp thứ ba bay đến. Hỏi có tất cả bao nhiêu con chim?  + Ta có 4 + 3 + 3 = 7 + 3 = 10.  Vậy có tất cả 10 con chim.  **+** Có 9 con vịt. Đầu tiên có 2 con bơi đi. Tiếp tục có 4 con bơi đi. Còn lại bao nhiêu con vịt đang ở trên bờ?  + Ta có 9 - 2 - 4 = 7 – 4 = 3. Vậy còn lại 3 con vịt đang ở trên bờ.  - HS chú ý, nhận nhiệm vụ  - Em biết thêm cách thực hiện phép tính có 2 dấu tính ta thực hiện từ trái sang phải |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**THỨ 5**

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1+2: Tiếng Việt**

**BÀI 74: OA, OE**

**(Tiết 1+2, trang 160)**

Thời gian thực hiện: Ngày 26 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS:Nhận biết và đọc đúng các vần *oa, oe*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần oa, oe; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần oa, oe (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần oa, oe.

- Phát triển kỹ năng nói về cảnh vật tự nhiên (các loài hoa).

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về các loài hoa.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của các loài hoa trong tranh minh hoạ, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Kế hoạch bài dạy, SGK, tranh ảnh minh họa, bộ đồ dùng DH.

2. HS: SGK, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Ôn bài cũ**  - GV gọi HS đọc lại nội dung bài đọc tiết trước  - GV nhận xét và tuyên dương  **B. Dạy bài mới**  **1. Khởi động**  **\* Hoạt động: Nhận biết**  + Em thấy gì trong tranh?  - GV nhận xét: Nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và yêu cầu HS nói theo (đọc 2 lượt)  - GV giới thiệu các vần mới *oa, oe* được xuất hiện trong câu thuyết minh  - GV ghi đầu bài:  *oa, oe*  **2. Khám phá**  **\* Hoạt động 1: Đọc vần, tiếng, từ ngữ**  **a. Đọc vần** ***oa, oe***  **\* So sánh các vần**  - GV đưa lần lượt các vần:  *oa, oe* lên bảng.  + Vần  *oa, oe* có điểm nào giống nhau?  + Điểm nào khác nhau?  => GV chốt và nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.  **\* Đánh vần các vần**  - GV đánh vần mẫu các vần:  *oa, oe*  - Yêu cầu HS đọc đánh vần  - Yêu cầu HS đọc đồng thanh  **\* Đọc trơn các vần**  - GV yêu cầu HS đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  **\* Ghép chữ cái tạo vần**  - GV yêu cầu HS ghép chữ cái tạo thành vần  *oa, oe*  - GV yêu cầu HS đọc các vần ghép được trên bảng gài  **b. Đọc tiếng**  **\* Đọc tiếng mẫu**  **- GV giới thiệu mô hình tiếng**  + Có vần *oa* muốn có tiếng *hoa* ta làm thế nào?  - GVNX và đưa tiếng vào mô hình   |  |  | | --- | --- | | **h** | **oa** | | **hoa** | |   - Yêu cầu HS đánh vần  *h – oa - hoa*  - Yêu cầu HS đọc trơn  **\* Đọc tiếng trong SHS**  - GV đưa các tiếng lên bảng:  *bưởi cười lưới mười*  *bươu hươu khướu rượu*  - Yêu cầu HS đánh vần từng tiếng  - Yêu cầu HS đọc trơn từng tiếng  **\* Ghép chữ cái tạo tiếng**  - GV yêu cầu HS ghép tiếng chứa *oa, oe* và yêu cầu HS phân tích tiếng vừa ghép được  - Yêu cầu HS đọc trơn tiếng vừa ghép  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ:  + Tranh vẽ vẽ gì?  - GV chốt và ghi: *đóa hoa*  - Từ *đóa hoa* tiếng nào chứa vần *mới*?  - Yêu cầu HS phân tích tiếng *đóa, hoa*  - Yêu cầu HS đọc trơn từ *tươi cười*  => *(Các từ còn lại thực hiện tương tự)*  => GV có thể giải nghĩa từ ngữ khó cho HS hiểu.  **d. Đọc lại các tiếng**  - GV viên tổ chức cho HS đọc lại các tiếng, từ ngữ trên bảng  **\* Hoạt động 2: Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vấn *oa, oe* và các tiếng    - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần *oa, oe*  - Yêu cầu HS viết bảng con  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - HS đọc bài  - Con chim khướu đang nói  - HS đọc đồng thanh theo GV  - HS nối tiếp nhắc lại đầu bài  - HS quan sát  - Giống nhau: Các âm đứng trước đều là âm *o*  - Khác nhau ở các âm đứng sau: *a, e*  - HS lắng nghe  - HS nối tiếp đánh vần (mỗi HS đánh vần cả 2 vần)  - Lớp đánh vần ĐT (Tổ - cả lớp)  - HS nối tiếp đọc trơn CN - Tổ - Lớp  - HS lần lượt ghép vần  *oa, oe*  - HS đọc các vần vừa ghép  - Ta thêm âm *h* vào trước vần *oa*  - HS nối tiếp đánh vần CN - Tổ - Lớp  - HS nối tiếp đọc trơn CN - Tổ - Lớp  - HS nối tiếp đánh vần CN - Tổ - Lớp  - HS nối tiếp đọc trơn CN - Tổ - Lớp  - HS thực hiện ghép trên bảng gài và nêu  - HS nối tiếp đọc trơn tiếng vừa ghép  tranh  - Tranh vẽ *bông hoa*    - Tiếng *đóa hoa* chứa vần *oa*  - HS phân tích  - HS nối tiếp đánh vần CN - Tổ - Lớp  - HS nối tiếp đọc trơn CN - Tổ - Lớp  - HS đọc bài  - HS quan sát  - HS luyện viết trên bảng con |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Hoạt động 3: Viết vở**  - GV hướng dẫn HS viết đúng điểm đặt bút và đúng số lần theo yêu cầu, Lưu ý khoảng  cách giữa các chữ. GV nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cấm bút.  - GV yêu cầu HS viết vào vở các vần *oa, oe* các từ ngữ  *đóa hoa, chích chòe*  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách  - GV nhận xét và sửa bài viết của một số HS.  **3. Luyện tập, thực hành**  **\* Hoạt động 1: Đọc**  - GV đọc mẫu cả đoạn  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần *oa, oe*  - GV yêu cầu một số HS đọc trơn các tiếng chứa vần mới .  + Bài đọc có mấy câu?  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp câu  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn  + Hoa đào nở vào dịp nào?  + Mùa hè có hoa gì?  + Hoa cải thường nở vào mùa nào?  - GV nhận xét  **\* Hoạt động 2: Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  + Em hãy cho biết tên của các loài hoa trong tranh.  + Em thích loài hoa nào nhất? Vì sao?  **4. Vận dụng**  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  - HS tìm một số từ ngữ chứa các vần *oa, oe* và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV lưu ý HS ôn lại các vần *oa, oe* và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  - HS viết trong vở tập viết  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm các tiếng chứa vần mới học *oa, oe* và nêu  - HS đọc nối tiếp CN - ĐT tổ - Lớp  - Bài đọc có 5 câu  - HS đọc nối tiếp câu - ĐT  - HS đọc nối tiếp cả đoạn - ĐT  - Dịp tết  - Có hoa phượng.  - Nở vào cuối mùa đông  - HS quan sát tranh trong SHS.  - Hoa đào, hoa lan, hoa sen, hoa hồng, hoa cúc, hoa phượng  - HS trả lời: |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 2: Tiếng Việt (TVTT)**

**ÔN LUYỆN TUẦN 16 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các vần đã học. Hoàn thành vở bài tập Tiếng Việt 1.

- HS phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Kế hoạch bài dạy, SGK, Vở bài tập Tiếng Việt.

2. HS: SGK, vở, Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Ôn bài cũ**  **B. Dạy bài mới**  **1. Khởi động**  - GV giới thiệu, ghi đầu bài  **2. Luyện tập, thực hành**  **\* Hoạt động 1: Luyện đọc bài trên bảng**  - GV ghi bảng.  *Nhà bà nội Thiêm ở trên quả đồi. Bà ươm cây, trồng giàn mướp và nuôi cả đàn gà tre. Chiều chiều, bà tưới cây, gọi gà về cho ăn. Về bà chơi, Thiêm cho gà ăn giúp bà và nhổ cỏ để cây mau lớn. Thiêm muốn kì nghỉ hè kéo dài mãi để ở bên bà nhiều hơn.*  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **\* Hoạt động 2: Viết**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly các vần  - GV hướng dẫn HS viết mỗi vần 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **3. Vận dụng**  **Hoạt động 1: Hướng dẫn HS làm bài tập trong vở Bài tập Tiếng Việt**  - GV hướng dẫn HS hoàn thành các bài tập  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - Đọc lại bài buổi sáng  - HS đọc CN - N - ĐT  - HS viết bài vào vở ô ly  - GV quan sát, hỗ trợ, giúp đỡ HS còn yếu  - HS hoàn thành vở bài tập Tiếng Việt  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 3: Tiếng Việt (TVTT)**

**ÔN LUYỆN TUẦN 16 (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các vần đã học. Hoàn thành vở bài tập Tiếng Việt 1.

- HS phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Kế hoạch bài dạy, SGK, Vở bài tập Tiếng Việt.

2. HS: SGK, vở, Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - GV giới thiệu, ghi đầu bài  **2. Luyện tập, thực hành**  **\* Hoạt động 1: Luyện đọc bài trên bảng**  - GV ghi bảng.   |  | | --- | | *Ngày đầu tiên tháng sáu*  *Đẹp như là bông hoa*  *Đẹp như vầng nắng ấm*  *Dòng sông xanh hiền hòa.* |   - Yêu cầu HS đọc nối tiếp  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **\* Hoạt động 2: Viết**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly các vần  - GV hướng dẫn HS viết mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **3. Vận dụng**  **Hoạt động 1: Hướng dẫn HS làm bài tập trong vở Bài tập Tiếng Việt**  - GV hướng dẫn HS hoàn thành các bài tập  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc CN - N - ĐT  - HS viết bài vào vở ô ly  - HS hoàn thành VBT Tiếng Việt  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**THỨ 6**

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1+2: Tiếng Việt**

**BÀI 75: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**(Tiết 1+2, trang 163)**

Thời gian thực hiện: Ngày 27 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS:Nắm vững cách đọc các vần ươn, ương, oa, oe, ươc, ươt, ươm, ươp ;cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ươn, ương, oa, oe, ươc, ươt, ươm, ươp; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết cầu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể chuyện Chuyện của mây, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS bước đầu có ý thức làm việc có ích cho đời.

- Thêm yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Kế hoạch bài dạy, SGK, tranh ảnh minh họa, bộ đồ dùng DH.

2. HS: SGK, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

**III.** **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Ôn bài cũ**  - HS đọc lại các vần *uôn, uông, ươi, ươu, uôi, uôm, uôt, uôc*  **B. Dạy bài mới**  **1. Khởi động**  - GV giới thiệu, ghi đầu bài  **2. Luyện tập, thực hành**  **\* Hoạt động 1: Đọc từ ngữ**  **-** GV yêu cầu HS đọc trơn các từ ngữ  *ước, lướt, gươm, ướp, lượn, hương, hoa, loe*  *lướt sóng, ước mơ, mèo mướp, hạt cườm, bay lượn, nụ hoa, vàng hoe, tỏa hương*  **\* Hoạt động 2: Đọc đoạn** - GV đọc mẫu.  + Bài đọc có mấy khổ thơ?  - GV yêu cầu HS đọc thành 2 đoạn ứng với mỗi khổ.  Khổ thơ 1:  Mặt trời tỉnh giấc  Hai má ửng hồng  Tung đám mây bông  Vươn vai thức dậy.  - GV yêu cầu HS đọc thầm cả khổ thơ, tìm tiếng có chứa các vấn đã học trong tuần.  - Yêu cầu HS luyện đọc các tiếng chứa vần mới học trong tuần  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả khổ thơ (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đóng thanh theo GV.  Khổ thơ 2:  Tương tự quy trình đọc khổ thơ 1.  HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  + Bài thơ nói đến ai/ cái gì?  + Mặt trời và cô gió làm gì?  + Thời gian được nói đến trong bài thơ là khi nào? Vì sao em biết?  **\* Hoạt động 3: Viết**  - GV hướng dẫn HS viết vào Tập viết 1, tập một. Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.  *Đôi chim khướu hót vang*  - GV lưu ý HS chữ cái đầu câu phải viết hoa.  - GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS. | - HS đọc CN - ĐT  - Nhắc lại đầu bài  - HS đọc CN - ĐT  - HS lắng nghe  - HS đọc thàm tìm và nêu:  - HS đọc CN - ĐT  - HS đọc CN - ĐT  - Bài thơ nói đến mặt trời, mây, gió  - Mặt trời tỏa nắng và cô gió mang mùi thơm của hoa vào lớp  - Vào buổi sáng, vì mặt trời mọc vào buổi sáng  - HS viết bài  . |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm**  **Kể chuyện**  CHUYỆN CỦA MÂY  Trên trời có một đám mây xinh đẹp, suốt ngày nhởn nhơ bay lượn. Nhưng bay mãi một mình, mây cũng cảm thấy buồn. Mây chợt nhớ tới chị gió, vội bay đi gặp chị  - Chị gió ơi, chị cho em đi làm mưa với!  Chị gió mim cười: "Làm mưa phải mặc áo xám xấu xí, phải chịu lạnh, phải vất vả, em có làm được không?”  Mây gật đấu: “Nhởn nhơ mãi buồn chán lắm. Em muốn làm việc có ích cho đời"  Thế là mây vội khoác áo xám. Chị gió thổi mạnh, đưa mây đi rất nhanh. Các bạn mây khắp nơi cũng kéo vé, tối cả một vùng trời, Chị gió thổi một cơn lạnh. Đám mây xám rùng mình, tan thành muôn ngàn hạt nước rơi xuống mặt đất, chảy tràn khắp các ao hồ, sông ngòi, đồng ruộng, Đám trẻ reo hò, cây cỏ thoả thuê.  Mấy hôm sau, bác mặt trời chiếu những tia nắng ấm áp xuống làm cho nước bốc thành hơi. Chị gió lại đưa nước lên cao trở thành mây. | |
| **\* Hoạt động 1: GV Kể chuyện**  Lần 1: GV kể toàn bộ cầu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt cầu hỏi.  Đoạn 1: Từ đầu đến có ích cho đời. GV hỏi HS:  1. Vì sao mây buồn?  2. Mây bay đi gặp chị gió để làm gì?  3. Vì sao mây muốn đi làm mưa?  Đoạn 2: Từ Thế là mây vội khoác áo xám đến cây cỏ thoả thuê. (GV giải thích nghĩa của từ thoả thuê: rất sung sướng, hài lòng vì được như ước muốn). GV hỏi HS:  4. Mưa xuống, con người và cây cỏ như thế nào?  Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:  5. Nước biển thành mây như thế nào?  GV chốt lại:  + Mỗi người đều có thể góp sức mình làm những việc có ích cho đời. Mây biến thành mưa cho vạn vật sinh sôi.  + Ý nghĩa thực tế: Quá trình tượng thời tiết, mây biến thành mưa rồi trở lại thành mấy là một hiện  - GV có thể tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra cầu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của cầu chuyện được kể  **\* Hoạt động 2: HS Kể chuyện**  - Tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4, kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh.  - Thi kể trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng**  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gìa đình hoặc bạn bè câu chuyện . | - HS lắng nghe  - Vì mây bay mãi một mình  - Để làm mưa  - Vì nhởn nhơ mãi buồn chán  - Vui nhộn  - Nước biển bốc hơi lên và tạo thành mây  - HS hoạt động nhóm kể cho nhau nghe  (Mỗi bạn kể một đoạn trong câu truyện)  - Đại diện nhóm lên kể trước lớp  - HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 4: Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**(trang 76)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Ôn tập tổng hợp về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào tính cộng trừ

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học, NL mô hình hóa toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Kế hoạch bài dạy, các thẻ số và phép tính. Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

2. HS: Sgk, vở, bộ đồ dùng toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV nêu phép tính trò chơi nối tiếp, HS trả lời    - GV nhận xét  - GV giới thiệu, ghi đầu bài  **2. Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1: cặp đôi**  - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài.  - HS chia sẻ trước lớp  - GV, HS nhận xét  **Bài 2: Cặp đôi**  - Cho HS quan sát tranh  - GV HD tìm hai số đế khi cộng lại ta được kết quả là 8. Nghĩa là: Nếu chọn trước một số. Tìm số còn lại sao cho cộng hai số ta được kết quả là 8.  + Cô chọn số thứ nhất là 3 thì số còn lại là là mấy?  + Nếu cô chọn số thứ nhất là 7 thì số còn lại phải là mấy?  - GV gọi hs nêu    - GV, HS nhận xét  **Bài 3: Số**  - GV hướng dẫn mẫu  6 + ? = 9  + 6 cộng mấy bằng 9?  - HS làm bài vào vở  9 - ? = 6  5 - ? = 3  2 + ? = 5  7 + ? = 10  10 - ? = 3  - GV gọi hs lên bảng điền số vào ô có dấu hỏi  - GV, HS nhận xét  - GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Bài 4: < , >, = , HS làm bài vào vở ô li**  - GV hướng dẫn mẫu: 3 + 5 ….6  + Để so sánh được ta cần làm gì?  - Ta lấy 8 so sánh với 6  3 + 5 ….6  8 > 6  - YC hs làm bài vào vở  - Gọi hs lên bảng làm bài  - GV chốt lại GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em  **Bài 5: Nối tiếp**  + Phép tính có hai dấu (+, -) ta thực hiện như thế nào?  - YC hs làm bài vào vở  - Gọi hs lên bảng làm bài  - GV nhận xét  **Bài 6: Cặp đôi**  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh.  + Em hãy nêu tình huống ứng với bức trang a?  + Em hãy nêu phép tính, kết quả ?  - GV, HS nhận xét  **3. Vận dụng:**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét giờ học | - HS nêu kết quả.  6 + 1 + 2 = 9  5 + 1 + l = 7  6 - 2 – 1 = 3  10 - 2 – 3 = 5  - HS nhắc lại đầu bài  - HS làm bài 1 vào vở  - HS 1 nêu phép tính, 1 em nêu kết quả  2 + 2 = 4 6 + 2 = 8 4 + 0 = 4  3 + 3 = 6 2 + 6 = 8 0 + 6 = 6 4 + 4 = 8 8 - 2 = 6 8 - 0 = 8  5 + 5 = 10 8 – 6 = 2 9 – 9 = 0  10 - 7 = 3 10 – 9 = 1 6 + 3 = 9  9 – 4 = 5  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  + Cô chọn số thứ nhất là 3 thì số còn lại là 5  + Nếu cô chọn sổ thứ nhất là 7 thì số còn lại phải là 1  - HS thảo luận cặp đôi, nêu phép tính  4 + 4 = 8 2 + 6 = 8 7 + 1 = 8  8 + 0 = 8 6 + 2 = 8 1 + 7 = 8  5 + 3 = 8 3 + 5 = 8 0 + 8 = 8  - 6 + 3 = 9  - 6 cộng với 3  - HS làm bài vào vở  9 - ? = 6 vậy 9 – 3 = 6  5 - ? = 3 vậy 5 – 2 = 3  2 + ? = 5 vậy 2 + 3 = 5  7 + ? = 10 vậy 7 + 3 = 10  10 - ? = 3 vậy 10 - 7 = 3  - GV gọi hs lên bảng điền  - HS chú ý lắng nghe  + Ta phải thực hiện phép tính cộng  3 + 5 = 8  - HS làm bài vào vở  3 + 5 …6; 8 - 6 …0; 5 + 5 …10  8 > 6 2 > 0 10 = 10  7 - 0 …7; 4 + 4 …9; 2 - 2 …2  7 = 7 8 < 9 0 < 2  - Ta thực hiện lần lượt từ trái qua phải  - HS lên bảng làm bài  - HS nối tiếp nêu kết quả  3 + 1 + 6 = 4 + 6 = 10  9 - 1 – 3 = 8 – 3 = 5  8 - 4 – 3 = 3 – 3 = 0  3 + 4 + 2 = 7 + 2 = 9  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh.  + Bên trái có 6 quả su su. Bên phải có 3 quả su su. Có tất cả bao nhiêu quả su su?  ? + ? = 9 vậy 6 + 3 = 9; 3 + 6 = 9  9 - ? = ? vậy 9 – 3 = 6; 9 – 6 = 3  9 – 9 = 0  - HS chú ý lắng nghe  - Các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 10  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***